

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  
**MÔN: LỊCH SỬ 10 - NĂM HỌC: 2023 – 2024**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Chủ đề 1: Lịch sử và sử học	Bài 1: Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức	1		1						
		Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống	1		1						
2	Chủ đề 2: Vai trò của sử học	Bài 3: Vai trò của sử học	1		1						
3	Chủ đề 3: Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại	Bài 4: Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại	4		1			1*		1**	
		Bài 5: Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại	6		3			1*		1**	
4	Chủ đề 4: Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới	Bài 6: Các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại	5		3			1*		1**	
<b>Tổng</b>			<b>18</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>1</b>	<b>100%</b>
<b>Tỉ lệ chung %</b>			<b>70%</b>				<b>30%</b>				

## CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC

### Bài 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ LỊCH SỬ ĐƯỢC CON NGƯỜI NHẬN THỨC

#### A. Yêu cầu cần đạt:

- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.

#### B. Trắc nghiệm luyê tập

**Câu 1:** Khái niệm nào là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

**Câu 2:** Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- B. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- C. Lịch sử được con người nhận thức và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

**Câu 3:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. Quá trình phát triển của loài người.
- B. Những hoạt động của loài người.
- C. Quá trình tiến hóa của loài người.
- D. Toàn bộ quá khứ của loài người.

**Câu 4:** Khái niệm nào sau đây là đúng?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
- C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
- D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

**Câu 5:** Sử học có chức năng nào sau đây?

- A. Khoa học và nghiên cứu.
- B. Khoa học và xã hội.
- C. Khoa học và giáo dục.
- D. Khoa học và nhân văn.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

**Câu 7:** Lịch sử được con người nhận thức là gì?

- A. Là những mô tả của con người về quá khứ.
- B. Là những hiểu biết của con người về quá khứ, được tái hiện hoặc trình bày theo những cách khác nhau.
- C. Là những công trình nghiên cứu lịch sử.
- D. Là những lễ hội lịch sử - văn hoá được phục dựng.

**Câu 8:** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào của Sử học?

- A. Nhận thức.
- B. Dự báo.
- C. Giáo dục.
- D. Tuyên truyền.

**Câu 9:** Qua câu truyện cổ tích “Thánh Gióng” đánh đuổi giặc Ân. Hãy cho biết, đây thuộc loại nguồn sử liệu nào?



**Câu 9:** Nội dung nào **không** phải là hình thức tìm hiểu và học tập lịch sử bằng hoạt động thực tế?

- A. Nghe kể những câu chuyện lịch sử.                      B. Tham quan các khu tưởng niệm.  
C. Tham quan các di tích lịch sử.                              D. Tham quan các bảo tàng lịch sử.

**Câu 10:** Nội dung nào phản ánh **không** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập và khám phá lịch sử hiện nay?

- A. Học tập lịch sử chỉ diễn ra khi còn ngồi trên ghế nhà trường.  
B. Học tập lịch sử diễn ra mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống.  
C. Học tập lịch sử thông qua tham quan di tích, bảo tàng lịch sử.  
D. Học tập lịch sử thông qua phim ảnh, âm nhạc, truyện kể.

## **CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC**

### **Bài 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC**

#### **A. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và di sản thiên nhiên.
- Có ý thức vận động các bạn và mọi người ở xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên ở địa phương.
- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển du lịch.
- Nêu được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa.

#### **B. Câu hỏi tự luận:**

- Liên hệ và cho biết một số truyền thống tốt đẹp được hình thành trong lịch sử của dân tộc Việt Nam. Các truyền thống đó được phát huy như thế nào trong bối cảnh đại dịch Covid-19?
- Hãy giải thích vai trò của lịch sử, văn hóa đối với sự phát triển du lịch và vai trò của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, thông qua các ví dụ cụ thể.

#### **C. Trắc nghiệm luyện tập**

**Câu 1.** Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu

- A. Sử học.                      B. Địa lí.                      C. Văn học.                      D. Toán học.

**Câu 2.** Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

- A. ASEAN.                      B. NATO.                      C. UNESCO.                      D. WTO.

**Câu 3.** Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

- A. Du lịch.                      B. Kiến trúc.                      C. Thương mại.                      D. Dịch vụ.

**Câu 4.** Ngành nào sau đây đã góp phần thúc đẩy việc bảo vệ di sản văn hóa, di tích lịch sử của các quốc gia ?

- A. Du lịch.                      B. Kiến trúc.                      C. Kinh tế.                      D. Dịch vụ.

**Câu 5.** Một trong những khía cạnh về giá trị của một di sản là

- A. Lịch sử.                      B. Địa lí.                      C. Văn học.                      D. Giáo dục.

**Câu 6.** Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa vật thể ?

- A. Đàn ca tài tử.                      B. Nghệ thuật ca trù.  
C. Hát xướng, hát xoan.                      D. Thành quách, lăng tẩm.

**Câu 7.** Di sản nào sau đây được xem là di sản văn hóa phi vật thể ?

- A. Cung điện.                      B. Nhà cổ.                      C. Lăng tẩm.                      D. Hát xoan.

**Câu 8:** Trong hoạt động bảo tồn di sản cần phải đảm bảo một số yêu cầu như: tính nguyên trạng, giữ được “Yếu tố gốc cấu thành di tích”, đảm bảo “tính xác thực”, “giá trị nổi bật” và dựa trên cơ sở các cứ liệu và phương pháp khoa học.... Các yêu cầu đó thể hiện điểm chung cốt lõi là gì?

- A. Cần giữ được tính nguyên trạng của di sản.
- B. Cần đảm bảo những giá trị lịch sử của di sản trên cơ sở khoa học.
- C. Bảo tồn trên cơ sở phát triển phù hợp với thời đại mới.
- D. Phải nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

**Câu 9.** Một trong những giải pháp góp phần quan trọng nhất khắc phục các tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người đến giá trị di sản phi vật thể là

- A. công tác bảo tồn và phát huy.
- B. công tác tái tạo và trùng tu.
- C. công tác giữ gìn và nhân tạo.
- D. công tác đầu tư và phát triển.

**Câu 10.** Biện pháp bảo tồn di sản có hiệu quả hiện nay là

- A. sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn.
- B. cổ động, tái tạo, làm mới, nhân bản.
- C. tái tạo, nhân bản, truyền nghề, trình diễn.
- D. làm mới, nhân bản, cổ động, lưu giữ.

### **CHỦ ĐỀ 3: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI KỲ CỔ-TRUNG ĐẠI**

#### **Bài 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH. MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI**

##### **A. Yêu cầu cần đạt:**

- Giải thích được khái niệm văn minh.
- Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hóa.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.

##### **B. Câu hỏi tự luận:**

- Những yếu tố nào của nền văn minh Ấn Độ thời kỳ cổ - trung đại đã lan tỏa ra thế giới, khu vực nào chịu ảnh hưởng những thành tựu của nền văn minh Ấn Độ nhiều nhất?
- Những yếu tố nào của nền văn minh Trung Hoa thời kỳ cổ - trung đại đã lan tỏa ra thế giới, khu vực nào chịu ảnh hưởng những thành tựu của nền văn minh Trung Hoa nhiều nhất?

##### **C. Trắc nghiệm luyện tập**

**Câu 1.** Chọn từ thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện khái niệm sau:

“..... là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người; là trạng thái phát triển cao của nền văn hóa, khi xã hội loài người vượt qua trình độ của thời kì dã man”.

- A. Văn minh.
- B. Văn tự.
- C. Văn vật.
- D. Văn hiến.

**Câu 2.** Những nền văn minh nào ở phương Đông vào thời cổ đại vẫn tiếp tục phát triển thời kỳ trung đại?

- A. Văn minh May-a và văn minh In-ca.
- B. Văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.
- C. Văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã.
- D. Văn minh A-do-têch và văn minh In-ca.

**Câu 3.** Chữ viết của người Ai Cập cổ đại là

- A. chữ Hán.
- B. chữ hình nêm.
- C. chữ La-tinh.
- D. chữ tượng hình.

**Câu 4.** Loại chữ viết của nền văn minh nào được cư dân của nhiều quốc gia Đông Nam Á thời cổ - trung đại tiếp thu?

A. Văn minh Ai Cập.

B. Văn minh Lưỡng Hà.

C. Văn minh Ấn Độ.

D. Văn minh Trung Hoa.

**Câu 5.** 10 chữ số mà ngày nay chúng ta đang sử dụng là thành tựu của nền văn minh nào?

A. Ai Cập.

B. Hy Lạp - La Mã.

C. Ấn Độ.

D. Trung Hoa.

**Câu 6.** Đâu **không** phải là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

A. Nhà nước.

B. Đô thị.

C. Tôn giáo.

D. Tổ chức xã hội.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm tương đồng giữa văn hóa và văn minh?

A. Chỉ là những giá trị tinh thần mà loài người sáng tạo ra.

B. Là toàn bộ những giá trị do con người sáng tạo trong lịch sử.

C. Là những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.

D. Là toàn bộ giá trị vật chất của con người từ khi xuất hiện đến nay.

**Câu 8.** Những tôn giáo nào sau đây có nguồn gốc từ Ấn Độ?

A. Phật giáo và Hin-đu giáo.

B. Hồi giáo và Ki-tô giáo.

C. Đạo giáo và Hồi giáo.

D. Nho giáo và Phật giáo.

**Câu 9.** Bốn phát minh lớn về kỹ thuật của người Trung Hoa thời kỳ cổ - trung đại là

A. bản đồ, la bàn, thuốc nổ và kỹ thuật làm giấy.

B. kỹ thuật làm giấy, cánh buồm, bánh xe và la bàn.

C. kỹ thuật đóng tàu, giấy, khuôn in và thuốc súng.

D. kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in, la bàn và thuốc súng.

**Câu 10.** Cơ sở lý luận, tư tưởng của chế độ phong kiến Trung Quốc là

A. Phật giáo.

B. Hindu giáo.

C. Nho giáo.

D. Thiên Chúa giáo.

## **Bài 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI KỲ CỔ - TRUNG ĐẠI**

### **A. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại.

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.

- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thiên văn học.

### **B. Câu hỏi tư luận:**

**Câu 1:** Hoàn thành bảng hệ thống về một số thành tựu văn minh tiêu biểu của Hy Lạp - La Mã cổ đại.

Nội dung	Những thành tựu
Toán học	?
Sử học	?
Kiến trúc, điêu khắc	?
Chữ viết	?
Văn học	?







A. Anh.                      B. Mĩ.                      C. Đức.                      D. Pháp.

**Câu 2.** Ở thế kỉ XVIII, những tiến bộ về kĩ thuật ở Anh chủ yếu diễn ra trong các ngành

- A. dệt, luyện kim và phát minh máy móc.                      B. ngành luyện kim, khai thác mỏ và dệt.  
C. dệt, luyện kim và giao thông vận tải.                      D. khai thác mỏ, dệt và giao thông vận tải.

**Câu 3.** Một trong các ý nghĩa của việc phát minh ra máy hơi nước là gì?

- A. Tạo ra nguồn động lực mới, làm tăng sức lao động cơ bắp của con người.  
B. Lao động bằng thủ công đã được thay thế bằng máy móc.  
C. Làm cho năng suất lao động ngày càng tăng.  
D. Làm thay đổi bộ mặt xã hội của nước Anh.

**Câu 4.** Thành tựu chủ yếu của nước Anh những năm 60 của thế kỉ XVIII đến những năm 40 thế kỉ XIX là gì?

- A. Những phát minh trong ngành công nghiệp nhẹ.  
B. Những phát minh trong ngành công nghiệp dệt  
C. Những phát minh trong ngành công nghiệp nặng, chủ yếu là luyện kim và hoá chất.  
D. Những phát minh trong ngành công nghiệp nặng.

**Câu 5.** Ai là người sáng chế ra máy kéo sợi và lấy tên con gái mình đặt cho máy?

- A. Giêm Oát.                      B. Giêm Ha-gri-vơ.                      C. Et-mon Cát-ri.                      D. Xli-phen-xon.

**Câu 6.** Đến giữa thế kỉ XIX, nước Anh được mệnh danh là

- A. “nước có nền công nghiệp phát triển nhất thế giới”.                      B. “nước công nghiệp hiện đại”.  
C. “nước đi tiên phong trong công nghiệp”.                      D. “công xưởng của thế giới”.

**Câu 7.** Người đầu tiên chế tạo thành công tàu thủy chở khách chạy bằng hơi nước (năm 1807) là

- A. Êt-mon Các-rai.                      B. Ri-chác Ác-rai.                      C. Giôn Cay.                      D. Rô-bót Phon-ton.

**Câu 8.** Ai là người phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong (năm 1879)?

- A. Mai-con Pha-ra-đây.                      B. Tô-mát Ê-đi-xon.                      C. Giô-dép Goan.                      D. Ni-cô-la Tét-la.

**Câu 9.** Năm 1903, hai anh em nhà Rai (Mỹ) đã thử nghiệm thành công loại phương tiện nào sau đây?

- A. Tàu thủy.                      B. Xe lửa.                      C. Ô tô.                      D. Máy bay.

**Câu 11.** Một trong những tác động tiêu cực mà các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đem lại là

- A. dẫn đến tình trạng ô nhiễm môi trường.  
B. tạo ra lượng sản phẩm vật chất khổng lồ.  
C. đã tới sự giao lưu văn hoá giữa các quốc gia  
D. làm đa dạng đời sống tinh thần của con người.

**Câu 12.** Việc phát minh ra loại động cơ nào sau đây đã tạo tiền đề cho sự ra đời và phát triển của ô tô, máy bay?

- A. Động cơ sức nước.                      B. Động cơ đốt trong.  
C. Động cơ hơi nước.                      D. Động cơ sức gió.

**Câu 13.** Năm 1807, Rô-bót Phon-ton đã chế tạo thành công

- A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.  
B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.  
C. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.  
D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

**Câu 14.** Giêm Oát là người đã phát minh ra

- A. con thoi bay.                      B. máy dệt.                      C. máy hơi nước.                      D. đầu máy xe lửa.



D. Khai thác mỏ.

**Câu 4.** Thế kỉ XVIII, cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra đầu tiên ở Anh, sau đó lan ra Châu Âu và khu vực

A. Đông Nam Á.

B. Đông Bắc Á.

C. Nam Mỹ.

D. Bắc Mỹ.

**Câu 5.** Năm 1807, Rô-bốt Phơ-ten đã chế tạo thành công

A. đầu máy xe lửa chạy trên đường ray đầu tiên.

B. tàu thủy chạy chở khách chạy bằng hơi nước.

C. máy kéo sợi chạy bằng sức nước.

D. máy bay chạy bằng động cơ xăng.

**Câu 6.** Đặc trưng cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII – đầu thế kỉ XIX là

A. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.

B. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.

C. sử dụng năng lượng điện với sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.

D. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.

**Câu 7.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những tác động tiêu cực của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

A. Ô nhiễm môi trường.

B. Bóc lột lao động phụ nữ và trẻ em.

C. Người lao động có nguy cơ mất việc làm.

D. Sự xâm chiếm và tranh giành thuộc địa.

**Câu 8.** Một trong những hệ quả tiêu cực của các cách mạng công nghiệp thời kì cận đại là

A. sản xuất nông nghiệp chuyển sang phương thức chuyên canh hoặc thâm canh.

B. hình thành hai giai cấp cơ bản trong xã hội tư bản là giai cấp tư sản và vô sản.

C. cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản không ngừng tăng lên.

D. sự ra đời của nhiều trung tâm công nghiệp mới và thành thị đông dân xuất hiện.

**Câu 9.** Ai là người phát minh ra bóng đèn sợi đốt trong (năm 1879)?

A. Mai-con Pha-ra-đây. B. Tô-mát Ê-đi-xơn. C. Giô-dép Goan. D. Ni-cô-la Tét-la

**Câu 10.** Cuộc cách mạng công nghiệp diễn ra vào nửa sau thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX ở châu Âu là quá trình

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.

B. hình thành hai giai cấp cơ bản là tư sản và công nhân.

C. cơ khí hóa nền sản xuất thay thế cho lao động thủ công.

D. hình thành nền tảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản.

**Câu 11.** Những điều kiện cần và đủ để nước Anh tiến hành cách mạng công nghiệp từ những năm 60 của thế kỷ XVIII là

A. tư bản, công nhân lao động làm thuê.

B. tư bản và các thiết bị máy móc hiện đại.

C. kĩ thuật, đội ngũ công nhân làm thuê đông.

D. tư bản, nhân công và sự phát triển kĩ thuật.

**Câu 12:** Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

A. Ấn Độ. B. Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc. D. Hy Lạp – La Mã.

**Câu 13:** Văn học phương Tây hình thành trên cơ sở nền văn học cổ đại đồ sộ của

A. Đức. B. Anh.

C. Hy Lạp - La Mã D. Pháp.

**Câu 14:** Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê... là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

A. kiến trúc. B. điêu khắc.

C. hội họa. D. xây dựng.

**Câu 15:** Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$  ngày là thành quả rất lớn của người

A. Hy Lạp. B. La Mã.

C. Ai Cập. D. Trung Quốc.

**Câu 16:** Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo. B. Nho giáo.

C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo). D. Hin-đu giáo.

**Câu 17:** Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A- ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc theo định kì 4 năm 1 lần.

**Câu 18:** Hai bộ sử thi nào sau đây đã đặt nền móng cho văn học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

A. I-li-át và Ô-đi-xê. B. A-chi-lút và Xô-phô-clo.

C. Ma-ha-bha-ra-ta và Ra-ma-y-a-na. D. Vua Ô-đíp và Những phụ nữ thành Tơ-roa.

**Câu 19:** Tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng thế giới “Người lực sĩ ném đĩa”, “Thần Vệ nữ Mi lô” của nước nào?

A. Hi Lạp. B. Ấn Độ. C. Trung Quốc. D. Rô-ma

**Câu 20:** Văn học thời Phục Hưng đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực

A. truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch

B. thơ, tiểu thuyết, kịch

C. trình thám, tiểu thuyết, truyện ngắn

D. thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết

**Câu 21:** Các danh họa và nhà điêu khắc tiêu biểu cho thời kỳ Phục Hưng là:

A. Lê-ô-na đờ Vanh-xi và Xéc-van-téc

B. Xéc-van-téc và Ra-pha-en

C. Sếch-xpia và Mi-ken-lăng-giơ

D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi và Mi-ken-lăng-giơ

**Câu 22:** Người xưa nói: “ôn cố tri tân” có nghĩa là gì?

A. Ôn mới biết cũ. B. Học mới biết cũ.

C. Học mới ôn cũ. D. Ôn cũ biết mới.

**Câu 23:** Lịch sử cung cấp cho con người những thông tin hữu ích nào sau đây?

A. Quá khứ của chính con người và xã hội loài người.

B. Quá trình phát triển và tiên bộ của xã hội loài người.

C. Quá trình tiến hóa của con người trong lịch sử.

D. Quá trình lao động sản xuất và tiến hóa xã hội.

**Câu 24.** Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu

A. Sử học.

B. Địa lí.

C. Văn học.

D. Toán học.

**Câu 25.** Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

A. ASEAN.

B. NATO.

C. UNESCO.

D. WTO.

**Câu 26.** Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thế mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

A. Du lịch.

B. Kiến trúc.

C. Thương mại.

D. Dịch vụ.

**Câu 27:** Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$  ngày là thành quả rất lớn của người

A. Hy Lạp.

B. La Mã.

C. Ai Cập.

D. Trung Quốc.

**Câu 28:** Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo.

B. Nho giáo.

C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo).

D. Hin-đu giáo.

**Phần 2: Tự luận (02 câu – 3,0 điểm)**

**Câu 1:** (2,0 điểm) Hoàn thành bảng hệ thống về một số thành tựu văn minh tiêu biểu của Hy Lạp - La Mã cổ đại

Nội dung	Những thành tựu
Toán học	?
Sử học	?
Văn học	?
Chữ viết	?
Thể thao	?

**Câu 2:** (1,0 điểm) Những yếu tố nào của nền văn minh Trung Hoa thời kỳ cổ - trung đại đã lan tỏa ra thế giới, khu vực nào chịu ảnh hưởng những thành tựu của nền văn minh Trung Hoa nhiều nhất?

-----HẾT-----